

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 18/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-HS ngày 02/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn C. Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1966. Tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã M, thành phố Đ tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Lường Văn Ó. Con bà: Lường Thị H; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 2 chị em. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; Tiền án có 01 tiền án. Về nhân thân: Ngày 30/11/2021 bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố H xử phạt 12 tháng tù, về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án này đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 22/6/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Vàng A H. Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1962. Tại tỉnh Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã M, thành phố Đ tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 0/12; Con ông: Vàng A M. Con bà: Mùa Thị P; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 6 anh chị em. Bị cáo có vợ: Hù Thị D, sinh năm 1964; có 07 người con; tiền sự: Không; Tiền án có 01 tiền án. Về nhân thân: Ngày

24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bản án này đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 22/6/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 22/6/2023, Lương Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 27-367.38, đi từ nhà đến khu vực bản L, xã M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến cuối bản Lọng N, Chung gặp Vàng A H, sinh năm 1962, trú tại bản L, xã M, thành phố Điện Biên P đang đứng một mình ở cạnh đường. C rủ H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và H đồng ý, C đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ bảo H đi tìm mua ma túy. H cầm tiền rồi một mình đi về phía đầu bản để tìm mua Heroine, khi đi được khoảng 50 m, H gặp và mua được của một người đang ông không quen biết 01 gói Heroine, với giá 50.000đ. Mua được ma túy, H cầm trong lòng bàn tay phải rồi quay lại chỗ C đứng chờ. Khi đến cách vị trí C đứng khoảng 10m thì bị tổ công tác Công xã M làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng 01 gói Heroine và 01 chiếc xe máy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/6/2023 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi heroine thu giữ khi bắt quả tang của Lương Văn C, Vàng A H có khối lượng là 0,17 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 29/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu H thu giữ của Lương Văn C, Vàng A H gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,14 gam.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSTPĐBP ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Lương Văn C, Vàng A H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38/BLHS đối với cả 2 bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Vàng A H từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng. Đối với chiếc xe mô tô BKS 27-367.38 của Lương Văn C tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/6/2023 tại bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vàng A H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,17 gam Heroine, mục đích để cùng Lương Văn C sử dụng. Nguồn gốc số ma túy có được là do Lương Văn C đưa số tiền 50.000đ bảo Hự đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Hự đã mua của một người đàn ông không biết tên tại đầu bản L với giá 50.000đ sau khi mua được ma túy, H đem về chưa kịp sử dụng cùng C thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của các bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,17 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,17gam Heroine trên người Vàng A H mục đích để cùng Lương Văn C sử dụng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo Chung đi xe mô tô đến nhà Vàng A H rủ Vàng A H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, C là người khởi xướng đưa tiền, còn Vàng A H là người thực hành tích cực, các bị cáo không có sự bàn bạc chuẩn bị từ trước nên vai trò giống nhau.

Các bị cáo Lương Văn C và Vàng A H đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS đối với cả 2 bị cáo.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Văn C HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án ngày 30/11/2021 bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố H xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án này chưa xóa án tích. Nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội Lương Văn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng A H HĐXX thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" bản án này chưa xóa án tích. Nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Mặc dù cả 2 bị cáo đều có tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS, cả 2 bị cáo đều có tiền án nhưng theo bản án số 09/2015/HSST của TAND huyện T, tỉnh S bị cáo Hự có mức hình phạt tù nặng hơn bản án số 185/HSST của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hà Nội xử phạt đối với bị cáo C. Điều này cho thấy mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo Vàng A H có tính chất nghiêm trọng hơn bị cáo C. Nên khi lượng hình HĐXX cân nhắc xem xét hình phạt đối với bị cáo H nặng hơn bị cáo C.

Xét đề nghị của đại diện VKS về mức hình phạt đối với cả 2 bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế các bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hự, do không tên biết địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 27-367.38 mà bị cáo C điều khiển là xe của bị cáo C đăng ký mang tên Lương Văn C, C dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán hóa giá Sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ H: 0,14 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 27B2-367.38 mang tên Lương Văn C; Số khung: RLCUG 0610GY384567; số máy: G3D4E403675, có 01 gương chiếu hậu nhỏ bên trái, đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết trầy xước không kiểm tra chất lượng máy bên trong. Kèm theo 01 chìa khóa xe.

[8]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS: Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn C, Vàng A Hự đều phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/6/2023)

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

Xử phạt bị cáo Vàng A H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/6/2023)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ H: 0,14 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu bán hóa giá Sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 27B2-367.38 mang tên Lường Văn C; Số khung: RLCUG 0610GY384567; số máy: G3D4E403675, có 01 gương chiếu hậu nhỏ bên trái, đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết trầy xước không kiểm tra chất lượng máy bên trong. Kèm theo 01 chìa khóa xe. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày **23/10/2023** đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án , bị cáo Lường Văn C, Vàng A H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐiện B;
- Công an TP Đ;
- Bộ phận HSNV-CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS TP Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

